TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **77** /2017/HSST
Ngày: 30/6/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Lê Hồng Ngọc**
- Các Hội thẩm nhân dân:
  1/. Bà **Đào Thị Giang**
  2/. Ông **Hồ Cảnh Huy**
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Lê Văn Đại** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông **Phùng Đức Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2017/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 tại Nam Định
- Hộ khẩu thường trú : Ấp T, xã T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
- Trú tại: Ấp T, xã T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.
- Nghề nghiệp: Không Trình độ học vấn: 2/12
- Dân tộc : Kinh Tôn giáo : Không
- Con ông Nguyễn Văn V (chết) và bà Mai Thị N (chết).
- Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con đầu trong gia đình.
- Họ và tên vợ: Hoàng Thị S, sinh năm 1976
- Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2010.
- Tiền án, tiền sự: Không
- Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

* *Người bị hại:* Bà **Đinh Thị H**, sinh năm 1964 (Có mặt)
Hộ khẩu thường trú: Ấp N , xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
Trú tại: Ấp C, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
* *Người làm chứng:* Ông **Thân Văn N**, sinh năm 1968 (Có mặt)
Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.
Trú tại: Ấp T, xã T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Văn T là người làm thuê cho gia đình bà Đinh Thị H ở tại ấp C, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Vào tối ngày 28/02/2017 Nguyễn Văn T mua rượu về uống một mình tại nhà bà H, đến khoảng 20 giờ cùng ngày bà H đi ra ngoài nên Tđã nảy sinh ý định trộm cắp tiêu của bà H để bán lấy tiền tiêu xài. T vác 01 bao tiêu ra ngoài vườn nhà bà H (cách nhà bà H khoảng 50m) thì Tthấy mệt nên để bao tiêu lại gốc tiêu rồi quay về nhà bà H ngủ, Sau đó bà H đi về thì phát hiện T trộm tiêu, bà H đã báo Công an xã Bàu Hàm để giải quyết. Công an xã Bàu Hàm đã tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc và thu giữ vật chứng của vụ án: 01 bao tiêu đen khô trọng lượng 40,5 kg, sau đó chuyển hồ sơ đến Công an huyện Trảng Bom giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 09/3/2017, Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom đã định giá và kết luận: 40,5 kg tiêu đen khô của bà H có trị giá: 4.333.500 đồng. (*Bút lục số 11,12*)

Ngày 16/3/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T để điều tra, quá trình điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. (*Bút lục số 16,17*)

Ngày 23/3/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 bao tiêu đen khô trọng lượng 40,5 kg cho bà H. Bà H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự.(*Bút lục số 14,15*)

Tại bản cáo trạng số 80/CT/VKS-HS ngày 05/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo **Nguyễn Văn T** về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 28/02/2017 tại nhà bà Đinh Thị H ở tại ấp C, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn T lợi dụng lúc bà H không ở nhà đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 bao tiêu của bà H có trị giá 4.333.500 đồng (*Bốn triệu ba trăm ba mươi ba ngàn năm trăm*

đồng). Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì ngày 28/02/2017 bị cáo đã lén lúc trộm tài sản của bà H đã xâm phạm đến quyền lợi của bà H được pháp luật bảo vệ nhưng bị cáo phạm tội mức độ giản đơn, chưa gây chưa thiệt hại do đó cần có mức hình phạt tương ứng nhằm cải tạo và giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật.

Xét thấy tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thì thấy: thực tế bị cáo có nhân thân tốt vì chưa có tiền án tiền sự; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo chưa gây ra thiệt hại; trước phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đã được UBND xã T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận hộ nghèo; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; Tại phiên tòa người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm **g, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46** Bộ luật hình sự. Áp dụng **Khoản 1, Khoản 2 Điều 60** Bộ luật hình sự thì thấy có đủ điều kiện cho bị được hưởng án treo.

Về biện pháp tư pháp: Người bị hại – Bà Đinh Thị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Khoản 1, Khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 06 (*sáu*) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **01 (*một*) năm** tính từ ngày 30/6/2017.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban xã T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Hồng Ngọc